

Dàn ý cảm nhận về bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh

1. Mở bài

- Giới thiệu bài thơ: “Chiều tối” được Hồ Chí Minh sáng tác vào cuối thu năm 1942 khi bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ, bài thơ thể hiện được tình yêu thiên nhiên, tình yêu con người cùng ý chí, tinh thần thép của Bác trong hoàn cảnh xiềng xích, mất tự do.

2. Thân bài

- Hai câu thơ đầu: Bức tranh thiên nhiên

+ Bức tranh thiên nhiên chiều tối được Bác gợi mở với hình ảnh cánh chim mỏi mệt, là đám mây trắng đơn độc.

=> Một khung cảnh rừng núi rộng lớn, thoáng ngợp nhưng lại tịch mịch, quạnh quẽ khi hoàng hôn.

+ Bác Hồ đã sử dụng những thi liệu đậm màu sắc cổ điển ấy để làm cầu nối thể hiện nỗi buồn xa xứ, tâm trạng cô đơn của người cộng sản khi phải lưu lạc nơi đất khách.

- Hai câu thơ sau: Bức tranh sự sống

+ Hình ảnh cô thôn nữ xay ngô không chỉ gợi ra cái khỏe khoắn của con người trong công việc lao động mà còn phản chiếu bức tranh đời sống bình dị mà ấm áp.

+ Chữ “hồng” được coi là nhãn tự của bài thơ bởi sự xuất hiện của lò than rực hồng đã xua đi bóng tối và sự lạnh lẽo của khung cảnh rừng núi.

+ Hai câu thơ cuối đã thể hiện được tình yêu cuộc đời và sự lạc quan của Bác ngay trong hoàn cảnh khắc nghiệt, thử thách nhất.

3. Kết bài

- Khái quát ngắn gọn giá trị bài thơ

Những bài văn mẫu gợi ý về cảm nhận của em về bài thơ Chiều tối lớp 11

Dưới đây là những bài văn mẫu cảm nhận bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh mà chúng tôi đã chọn lọc vô cùng kỹ lưỡng để giúp các em học sinh có nguồn tham khảo chất lượng nhất

Cảm nhận của anh chị về bài thơ Chiều tối bài 1

Một tác phẩm hay là tác phẩm hàm chứa giá trị tư tưởng sâu sắc. Ở đó, ta không chỉ thấy được tài năng của người viết mà còn chứa đựng cả một tâm hồn, một cốt cách của thi nhân. Bài thơ

Chiều tối là một bài thơ như thế, Hồ Chí Minh- vị lãnh tụ kính yêu của đất nước, một nhà thơ của dân tộc mang một tình cảm lớn lao với Tổ Quốc đã viết nên những vần thơ chạm vào đáy hồn nhân thế. Mà có lẽ, bài thơ còn giá trị cho đến tận mãi về sau.

"Chim mỏi về rừng tìm cây ngủ,
Chòm mây nhẹ giữa tầng không"

Sau ngày dài kiếm ăn, từng đàn chim nối đuôi nhau trở về nơi rừng mong tìm chốn nghỉ ngơi. Cánh chim mỗi một đập nhẹ giữa không trung trong buổi chiều tàn. Chòm mây cô độc trôi lững lờ giữa khoảng không vô định, cảnh vật tuy nhẹ nhàng nhưng mang một nỗi buồn man mác. lạ kì thay, là cảnh buồn hay chính nơi tâm hồn người tù nhân cũng đang ưu sầu nơi chốn xa quê hương. Thời khắc của ngày tàn cũng là khi màn đêm buông xuống, đây là lúc người ta tạm gác mọi công việc để trở về nơi gia đình quây quần bên bữa cơm gia đình. Phải chăng ngay lúc ấy, Bác cũng đang khát khao được đứng nơi đất nước mình, được cùng nhân dân, cùng những người con dân tộc sum họp. Vậy mà, thực tại muôn nỗi khó khăn, bởi vậy mà cảnh cũng đeo sầu, đám mây cô độc, cánh chim mỗi một là những hình ảnh ẩn dụ cho những lúc yếu lòng, cảm thấy cô đơn, lẻ loi của Người nơi đất khách quê người. Nỗi nhớ quê hương da diết trong tâm khảm nhà thơ, càng cô độc bao nhiêu thì nỗi nhớ lại càng lớn bấy nhiêu. Bằng biện pháp tả cảnh ngụ tình quen thuộc, tâm trạng của Bác được bộc lộ rõ rệt. Cảnh và tình tuy hai mà một - người mang nỗi niềm, cảnh cũng chẳng thể nào vui.

"Cô em xóm núi xay ngô tối
Xay hết lò than đã rực hồng"

Không gian sinh hoạt mở ra thật giản dị. Người con gái xay ngô giữa bầu trời đêm bình yên đến lạ kì. Giữa bao nhiêu cái kì vĩ, lớn lao khác, Bác lại nhìn về cảnh lao động - xay ngô tối. Chắc hẳn, Bác đã rất trân trọng cái khoảnh khắc này, trân trọng sức lao động của con người trong mỗi khoảnh khắc của thời gian. Phải có một tâm hồn tinh tế, nhà thơ mới có thể nhận ra được vẻ đẹp rất đối bình dị trong đời sống như thế. Đó là vẻ đẹp của con người giữa cuộc đời thiếu thốn, tuy vất vả mà rất đối ấm cúng, đáng quý, đáng yêu. Hình ảnh con người lao động hoà hợp với vẻ đẹp thiên nhiên làm cho bức tranh chiều tối dường như ấm áp hơn, sinh động hơn. Đem đến sức sống cho cảnh núi rừng, dù buồn nhưng tràn trề nhựa sống. Dường như, đó là khát khao hướng tới sự sống, hướng tới những điều tốt đẹp, ước mơ vươn tới tự do cho muôn

người, sống trong gian khổ tù đầy ta lại càng trân trọng cuộc sống lao động. Từ "hồng" trở thành nhãn tự, là trung tâm của bài thơ. Ngọn lửa không đơn thuần chỉ là một sự vật, mà nó là biểu tượng cho ngọn lửa của cách mạng, ngọn lửa của tình yêu hoà bình. Ngọn lửa xua tan đi màn đêm lạnh giá, xua tan đi những nỗi mệt mỏi của ngày dài, xua tan nỗi trầm tư trong lòng người tù cách mạng. Ngọn lửa hồng thắp lên niềm tin vào một tương lai tốt đẹp cho dân tộc, hơn hết là sự bình yên trong lao động của nhân dân.

Đọc bài thơ, ai cũng sẽ có riêng cho mình những suy ngẫm. Với em, bài thơ không chỉ cho em thấy được tình yêu Tổ Quốc của Bác, mà qua đó càng trân trọng hơn cuộc sống lao động của những con người chân chất giản dị, thêm trân trọng cuộc sống tự do hoà bình mà thế hệ chúng em hôm nay có được. Từ đó, càng kính yêu Bác Hồ với tấm lòng bao la rộng lớn, thêm tự hào về hồn thơ lớn của dân tộc. Đồng thời, cho em bài học về thái độ sống trước cuộc đời, trong bão bùng gian lao, trước những gian khó, thử thách của cuộc sống vẫn giữ vững niềm tin, hướng tới ngọn lửa hồng, hướng tới một tương lai đầy hi vọng. Thử thách của hiện tại dù khiến bản thân áp lực nhưng không thể làm ta gục ngã, mệt mỏi có thể chùn chân nhưng không được lùi về phía sau, hướng về phía mặt trời, bóng tối sẽ ở phía sau bạn. Hãy giữ vững tinh thần lạc quan trong mọi hoàn cảnh.

Cảm nhận của em về bài Chiều tối bài 2

"Nhật kí trong tù" được xem là tập thơ thể hiện rõ nhất tâm hồn người chiến sĩ cộng sản Hồ Chí Minh. "Chiều tối" được Người sáng tác vào cuối thu năm 1942 khi bị chính quyền Tưởng Giới Thạch giam giữ, bài thơ thể hiện được tình yêu thiên nhiên cùng ý chí, tinh thần thép của Bác ngay trong hoàn cảnh tù đầy, xiềng xích mất tự do.

"Chiều tối" là bài thơ có sự kết hợp nhuần nhuyễn đến hài hòa giữa mang đậm phong vị cổ điển và tinh thần hiện đại. Mở đầu bài thơ, Hồ Chí Minh đã phác họa bức tranh thiên nhiên lúc chiều tà đầy sinh động, gợi cảm qua hình ảnh cánh chim mỏi mệt và đám mây cô đơn:

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ
Cô vân mạn mạn độ thiên không

Dịch thơ:

(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)

Chiều tà là khoảng thời gian dễ khắc sâu vào lòng người nỗi cô đơn, trống trải nhất đặc biệt là đối với người nữ khách tha phương. Bức tranh thiên nhiên chiều tối được Bác gợi mở với hình ảnh cánh chim mỏi mệt đang tìm về chốn ngủ, là đám mây trắng đơn độc trôi vô định giữa tầng không rộng lớn của bầu trời. Với một vài nét chấm phá, Bác đã mở ra trước mắt người đọc cả một khung cảnh rừng núi rộng lớn, choáng ngợp nhưng lại tịch mịch, quạnh quẽ khi hoàng hôn. Đường như thiên nhiên đã có sự đồng điệu, hòa quyện làm một với tâm trạng con người hay chính con người đã làm cho bức tranh thiên trở nên đượm buồn, tràn đầy cảm xúc như Nguyễn Du từng nói “Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”?

Cánh chim mỏi mệt và đám mây cô đơn vốn là những hình ảnh quen thuộc trong thơ ca cổ điển, trong bài thơ Chiều tối, Bác Hồ đã sử dụng những thi liệu đậm màu sắc cổ điển ấy để làm cầu nối thể hiện nỗi buồn xa xứ, tâm trạng cô đơn của người cộng sản khi phải lưu lạc nơi đất khách. Hình ảnh cánh chim mỏi mệt như ẩn dụ cho những mỏi mệt về thể xác của người tù cộng sản khi phải thực hiện chuyển lao liên tục suốt một ngày dài, đám mây cô đơn lại liên tưởng đến tâm trạng cô đơn, lạc lõng của Bác nơi đất khách.

Hai câu thơ đầu là bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, thơ mộng nhưng vắng lặng, đượm buồn. Đến hai câu thơ sau Bác lại hướng ngòi bút của mình đến bức tranh của đời sống ấm áp, rực sáng giữa vùng sơn cước vắng lặng, cô đơn:

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc

Bao túc ma hoàn lô dĩ hồng

Dịch thơ:

(Cô em xóm núi xay ngô tối

Xay hết, lò than đã rực hồng)

Hình ảnh cô thôn nữ xay ngô không chỉ gợi ra cái khỏe khoắn của con người trong công việc lao động mà còn phản chiếu bức tranh đời sống bình dị mà ấm áp, yên vui. Trong cảm nhận của người tù cộng sản, ánh sáng của lò than, hơi ấm của cuộc sống vô cùng thiêng liêng, quý giá, nó mang đến hơi ấm cho người cộng sản nơi đất khách, hơn nữa chính sự sống giản đơn, bình dị

ấy đã tiếp thêm sức mạnh, niềm tin để vượt qua xiềng xích của hiện tại và hướng đến một tương lai tươi sáng.

Chữ “hồng” được coi là nhãn tự của bài thơ bởi sự xuất hiện của lò than rực hồng đã xua đi bóng tối và sự lạnh lẽo của khung cảnh rừng núi trong hai câu thơ trước và thắp lên ngọn lửa của niềm tin, của hi vọng. Hai câu thơ cuối đã thể hiện được tình yêu cuộc đời và sự lạc quan của Bác ngay trong hoàn cảnh khắc nghiệt, thử thách nhất.

Qua bài thơ Chiều tối, người đọc không chỉ cảm nhận được bức tranh thiên nhiên, bức tranh sự sống sinh động, tràn đầy cảm xúc mà còn xúc động trước một tâm hồn đẹp, một nghị lực phi thường và một tình yêu cuộc sống tha thiết nơi Bác.

Cảm nhận về bài thơ Chiều tối của Hồ Chí Minh bài 3

Hồ Chí Minh – vị lãnh tụ vĩ đại đáng kính của cả dân tộc, ngôi sao Khuê soi sáng con đường cách mạng Việt Nam đi đến thành công thắng lợi. Không những thế, Người còn là danh nhân văn hóa với sự nghiệp văn học đồ sộ, thành công trên nhiều thể loại khác nhau. Nổi tiếng và tiêu biểu nhất phải kể đến tập “Ngục trung nhật kí” (Nhật kí trong tù) hoàn thành từ mùa thu 1942 đến mùa thu 1943. Giữa chốn gông cùm xiềng xích những áng thơ vẫn cất lên ngời ngời tư tưởng cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng. Trong đó “Mộ” (Chiều tối) chính là bài thơ mang giá trị nội dung và nghệ thuật độc đáo.

Mở đầu bài thơ là một bức tranh thiên nhiên yên bình, êm ả:

Quyện điểu quy lâm tầm túc thụ

Cô vân mạn mạn độ thiên không

(Chim mỏi về rừng tìm chốn ngủ,

Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không)

Bằng ngòi bút đặc tả của mình, Hồ Chí Minh đã tạo ra khung cảnh có sự chuyển động của cánh chim và chòm mây vào cái độ chiều tà dần buông. “Quyện điểu” nghĩa là “chim mỏi”, “tầm” nghĩa là “tìm”. Vào thời khắc mặt trời xuống núi, ngày dần tàn, mọi sự vật đều cần một nơi chốn nghỉ ngơi. Cánh chim sau một ngày mỏi miết rong ruổi kiếm ăn cũng không phải ngoại lệ. Đến loài vật cũng biết mệt mỏi để tìm chốn ngủ thì hẳn con người cũng đã kiệt quệ sức lực khi

phải di chuyển cả một chặng đường tù đầy dài liên tục. Nhưng điểm khác biệt ở chỗ, chim cố gắng bay về với tổ ấm của nó, còn người tù chính trị mà chính là tác giả ở đây chỉ có thể đi từ nhà lao này đến nhà lao khác. Nếu chim có động lực thúc đẩy cất đôi cánh bay đi thì mỗi bước chân di chuyển của người tù ở đây gần như là vô nghĩa.

Con người chẳng thể tự do như cánh chim, ngược lên bầu trời mà bỗng thấy cô đơn, trống trải như “Cô vân mạn mạn độ thiên không” – “Chòm mây trôi nhẹ giữa tầng không”. Trên bầu trời chiều cao và rộng ấy, có lẽ loi một áng mây chiều.

Từ xưa đến nay, “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”, có lẽ trong lòng người thi nhân lúc bấy giờ có cái sầu, có cái bi nhưng tuyệt nhiên lại không thấy cất một lời nào ai oán than vãn. Tất cả chỉ có sự thả hồn tận hưởng khung cảnh như người nghệ sĩ ngắm nhìn bức tranh tuyệt mỹ tạo hóa đã dệt nên vào cuối ngày. Nó cho thấy một tình yêu thiên nhiên đến rạo rực. Chắc hẳn nhìn cánh “chim mỏi về rừng”, nhìn “chòm ấy trôi nhẹ”, trong tâm tưởng của Hồ Chí Minh ít nhiều cũng khao khát sự tự do, muốn được trở về với quê hương, đất nước.

Có mấy ai giữa cảnh lao tù vẫn có phong thái ung dung, tinh thần lạc quan thả hồn chấp nhận những vần thơ tuyệt vời như vậy. Hai câu thơ tuy ngắn nhưng lại và sự kết hợp tổng hòa, nhuần nhuyễn giữa nét cổ điển và hiện đại. Ở đây, Hồ Chí Minh đã sử dụng bút pháp ước lệ tượng trưng, không có một chữ nào nhắc đến “chiều” nhưng người đọc vẫn có thể hình dung một cách rõ nét về không gian chiều tà cũng như nỗi lòng mà tác giả muốn gửi gắm.

Cánh chim hay mây vốn không phải đề tài xa lạ trong những tác phẩm thi cổ xưa. Tuy nhiên khi đưa vào thơ Hồ Chí Minh vẫn tràn đầy sức sống, một cánh chim nhỏ chao liệng đủ để làm chủ cả một không gian bao la rộng lớn.

Hai câu sau, hình ảnh con người xuất hiện bình dị và tràn đầy sức sống

Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc,

Bao túc ma hoàn, lô dĩ hồng

(Cô em xóm núi xay ngô tối,

Xay hết, lò than đã rực hồng)

Bức tranh thiên nhiên dần khép lại, nhường chỗ cho bức tranh sinh hoạt của con người nơi sơn cước. Không gian chiều tà giờ đây đã bị bóng tối đã lấp đầy phủ kín không gian.

Trên đoạn đường bị giải đi, Hồ Chí Minh bắt gặp hình ảnh “Sơn thôn thiếu nữ ma bao túc”, không phải là giai nhân yếu điệu, mà là cô thôn nữ đang hăng say uyển chuyển với công việc của mình. Một vẻ đẹp trẻ trung, khỏe khoắn và tràn đầy sức sống trong lao động thường ngày. Hiếm có nhà thơ nào lại tinh tế để khám phá ra được sức hấp dẫn trong những điều bình dị nhất như vậy. Nguyên tác, Hồ Chí Minh dùng từ “sơn thôn thiếu nữ” thể hiện sự tôn trọng, ngưỡng mộ vẻ đẹp của cô gái. Nhưng rất tiếc ở bản dịch đã bị chuyển thành “Cô em xóm núi”, ít nhiều bị mất đi tính hình tượng mà tác giả cố ý xây dựng. Cấu trúc điệp liên hoàn được sử dụng trong câu 3 và 4: “ma bao túc” – “bao túc ma hoàn” tạo ra sự nhịp nhàng, uyển chuyển khéo léo. Đặc biệt cái hồn cả cả bài thơ đọng lại trong nhãn tự “hồng”. Hình ảnh “lô dĩ hồng” bùng lên thứ ánh sáng để xua tan đi bóng tối và sự mệt mỏi, sưởi ấm không gian vẫn đang hiu quạnh vắng vẻ ở hai câu thơ đầu tiên. Một chữ “hồng” ấy thôi cũng đủ để thổi bùng lên bao nhiêu ý chí, khát vọng và quyết tâm của người thi nhân – người chiến sĩ cách mạng trong cảnh cầm lao.

Hai câu thơ cuối của bài thơ “Chiều tối” đã tô điểm bức tranh trở nên hoàn hảo, có cảnh, có người. Con người hiện lên không nhỏ bé, cô lập mà thật kỳ vĩ, làm chủ cả không gian, thời gian, lấp đầy khoảng trống thiên nhiên đem đến. Ý thơ còn bộc lộ được sức sống mãnh liệt cũng như tinh thần sắt đá của tác giả Hồ Chí Minh.

“Mộ” (Chiều tối) tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật Hồ Chí Minh. Giữa gông cùm và xiềng xích, tâm hồn người thi nhân vẫn cất lên tiếng lòng tha thiết với cảnh vật, con người hữu tình. Bút pháp ước lệ tượng trưng, lấy động tả tĩnh, lấy mây điểm trắng cùng sự kết hợp cổ điển xen lẫn hiện đại đã tạo nên một bài thơ xuất sắc cả về nội dung và giá trị nghệ thuật.